



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
BAN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN TIN PHÁP CHẾ

THÁNG 07 NĂM 2018



Biên soạn : Lê Thị Yên
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : lethiyen@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
 Quy định mới ban hành trong tháng 07 năm 2018	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
 Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;  Luật Tố cáo số 25/2018/QH14;  Hướng dẫn 12-HD/BCHTW hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;  Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;  Nghị định 101/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; Mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;  Quyết định 27/2018/QĐ-TTg Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;  Thông tư 16/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;  Quyết định 888/QĐ-BHXH Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.  Quyết định 586/QĐ-UBCK ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.	
II. Chuyên mục hỏi đáp	11

QUY ĐỊNH MỚI

1. Công nghệ thông tin		2. Khiếu nại tố cáo
Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14		Luật Tố cáo số 25/2018/QH14;
3. Công tác Đảng		4. Doanh nghiệp
Hướng dẫn 12-HD/BCHTW hướng dẫn một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ		- Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định 27/2018/QĐ-TTg Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
5. Thi đua khen thưởng		6. Tài chính ngân hàng
- Nghị định 101/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; Mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;		Thông tư 16/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
7. Bảo hiểm		8. Chứng khoán
Quyết định 888/QĐ-BHXH Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy trình thu BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.		Quyết định 586/QĐ-UBCK ban hành quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

LUẬT AN NINH MẠNG

Ngày 12/06/2018, Quốc hội đã ban hành Luật

An ninh mạng số 24/2018/QH14 quy định về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Theo đó, Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 có một số điểm đáng chú ý như sau:

1. Quy định 6 nhóm hành vi bị cấm gồm:

- Sử dụng không gian mạng để thực hiện các hành vi sau:

+ Tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước;

+ Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;

+ Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

+ Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;

+ Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

- Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương

trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.

- Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

- Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.

- Hành vi khác vi phạm quy định của Luật An ninh mạng.



2. Ngoài ra, Luật An ninh mạng còn quy định một số biện pháp bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng như:

- Doanh nghiệp nước ngoài phải đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm:

+ Xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng; cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng;

+ Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do cơ

quan, tổ chức trực tiếp quản lý chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của Chính phủ.

+ Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng thông tin có nội dung vi phạm khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Xem chi tiết tại Luật An ninh mạng số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Luat-an-ninh-mang-2018-351416.aspx>

Hiệu lực thi hành: 01/01/2019

LUẬT TỔ CÁO

Ngày 12/06/2018, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ cáo số 25/2018/QH14 quy định về tổ cáo và giải quyết tổ cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực; bảo vệ người tố cáo; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc quản lý công tác giải quyết tổ cáo.

Theo đó, so với Luật tổ cáo năm 2011 thì Luật Tổ cáo số 25/2018/QH14 có một số điểm mới như sau:

1. Không xử lý đối với tổ cáo không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh bằng đơn tố cáo. Tiếp nhận, thanh tra, kiểm tra đối với tổ cáo thuộc trường hợp nêu trên nhưng có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh.

2. Trình tự giải quyết tổ cáo gồm 4 bước sau: Thụ lý tổ cáo; xác minh nội dung tố cáo; kết luận nội dung tố cáo; xử lý kết luận nội dung tố cáo của người

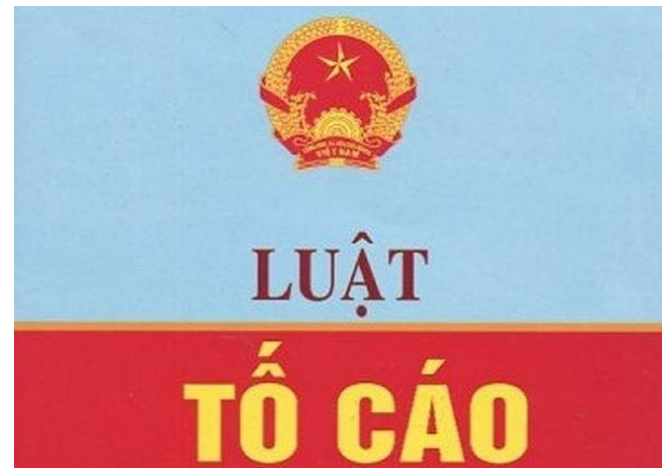
giải quyết tổ cáo. So với Luật Tổ cáo 2011 đã bỏ đi 1 bước là công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo.

3. Thời gian giải quyết tổ cáo đã được rút ngắn, cụ thể:

+ Thời hạn giải quyết tổ cáo tối đa 30 ngày kể từ ngày thụ lý tổ cáo (quy định hiện hành 60 ngày, có thể gia hạn một lần nhưng không quá 30 ngày).

+ Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tổ cáo một lần nhưng không quá 30 ngày (quy định hiện hành thời hạn giải quyết là 90 ngày, có thể gia hạn một lần nhưng không quá 60 ngày).

+ Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tổ cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.



4. Ngoài ra Luật Tổ cáo 2018 cho phép người tố cáo có quyền rút toàn bộ nội dung tố cáo hoặc một phần nội dung tố cáo trước khi người giải quyết tổ cáo ra kết luận nội dung tố cáo. Việc rút tổ cáo phải được thực hiện bằng văn bản. Người tố cáo rút tổ cáo nhưng nếu lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi tố cáo của mình, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

5. Luật Tổ cáo 2018 quy định rõ về bảo vệ người tố cáo như sau: Bảo vệ người tố cáo là việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo. Khi có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính

mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo và người thân của họ đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hay họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo, người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.

6. Luật Tố cáo 2018 cho phép người giải quyết tố cáo ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, đình chỉ giải quyết tố cáo khi có các căn cứ sau:

- Việc tạm đình chỉ giải quyết tố cáo được thực hiện khi cần đợi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác hoặc đợi kết quả giải quyết vụ việc khác có liên quan hoặc cần đợi kết quả giám định bổ sung, giám định lại.

- Việc đình chỉ giải quyết tố cáo được thực hiện khi: Người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo; Người bị tố cáo là cá nhân chết và nội dung tố cáo chỉ liên quan đến trách nhiệm của người bị tố cáo; Vụ việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Xem chi tiết một số các nội dung khác tại Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-To-cao-336713.aspx>

Hiệu lực thi hành: 01/01/2019 và thay thế Luật Tố cáo số 03/2011/QH13.

HƯỚNG DẪN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ

Ngày 06/7/2018, Ban tổ chức Trung ương ban hành văn bản số 12-HD/BCHTW hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Theo đó, tiêu chí khung là cơ sở để đánh giá một buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ đạt chất lượng gồm:

- Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: đạt tỷ lệ trên 85% và không có đảng viên vắng mặt không có lý do hoặc đảng viên vắng mặt có lý do quá 03 lần liên tiếp trong năm (trừ trường hợp được miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định và đảng viên trong lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ đặc biệt).

- Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ:
 - + Bí thư hoặc phó bí thư chi bộ trực tiếp chuẩn bị nội dung sinh hoạt;
 - + Họp chi ủy (bí thư, phó bí thư ở những nơi không có chi ủy) trước khi sinh hoạt chi bộ;
 - + Nội dung sinh hoạt được chuẩn bị đúng, đủ theo hướng dẫn của cấp ủy cấp trên;
 - + Xây dựng dự thảo nghị quyết của Chi bộ.
- Tổ chức sinh hoạt chi bộ;
- Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng;
- Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.



Xem chi tiết các nội dung tại Hướng dẫn số 12-HD/BCHTW ngày 06/7/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Huong-dan-12-HD-BTCTW-2018-nang-cao-chat-luong-sinh-hoat-chi-bo-388389.aspx>

Hiệu lực thi hành: Hướng dẫn 12-HD/BCHTW thay thế Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 của Ban tổ chức trung ương.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Ngày 16/7/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy

Định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây Dựng.

Theo đó, có một số nội dung đáng chú ý như sau:

1. Cá nhân chưa có chứng chỉ hành nghề được tham gia lĩnh vực xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và không được hành nghề độc lập, không được đảm nhận chức danh theo yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề.

2. Nghị định 100/2018/NĐ-CP đã quy định về điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được thay đổi so với quy định trước đây tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

+ Hạng I: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 7 năm trở lên;

+ Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 4 năm trở lên (quy định hiện hành là từ 5 năm trở lên);

+ Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 2 năm trở lên (quy định hiện hành là từ 3 năm trở lên) đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 3 năm trở lên (quy định hiện hành là từ 5 năm trở lên) đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

- Đạt yêu cầu sát hạch đối với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

Ngoài ra, Nghị định 100 cũng bổ sung quy định về cấp, thu hồi và thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề xây dựng như sau:

- Có 04 trường hợp cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu, nâng hạng

chứng chỉ hành nghề; Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề; Cấp lại chứng chỉ hành nghề do chứng chỉ hành nghề cũ bị mất hoặc hư hỏng hoặc hết thời hạn hiệu lực; Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân.

- Có 07 trường hợp thu hồi chứng chỉ: gồm: Cá nhân không còn đáp ứng điều kiện; Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; Cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề; Chứng chỉ hành nghề bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề; Chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền; Chứng chỉ hành nghề được cấp khi không đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

- Có 03 cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề gồm: Cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hạng I; Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III; Tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân là hội viên, thành viên của mình.



Xem chi tiết tại Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Nghi-dinh-100-2018-ND-CP-sua-doi-quy-dinh-ve-dieu-kien-dau-tu-kinh-doanh-trong-quan-ly-nha-nuoc-368352.aspx>

Hiệu lực thi hành: 15/9/2018

**NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH CẤP ĐỔI,
CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG**

Ngày 20/07/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định 101/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; Mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng.

Theo đó, bổ sung quy định về mẫu hiện vật khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn khi thực hiện thủ tục cấp đổi như sau:

- Mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu theo quy định tại Mục 1, Mục 2 và Mục 3 Chương II Nghị định 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014.

Riêng các hình thức khen thưởng cấp nhà nước trước đây (hiện nay không quy định trong Luật thi đua, khen thưởng) thì cấp theo mẫu tại thời điểm tập thể, cá nhân được quyết định khen thưởng.

- Mẫu bằng cấp đổi in theo thiết kế tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Ngoài ra, Nghị định số 101/2018/NĐ-CP cũng sửa đổi về thời gian giải quyết cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước. Cụ thể, Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân gửi hồ sơ tới Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Đối với trường hợp cấp lại thì phải xác nhận khen thưởng trước khi gửi hồ sơ tới Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trả kết quả cấp đổi, cấp lại cho bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Hàng năm, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có trách nhiệm báo cáo Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ tình hình cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp nhà nước để theo dõi.

Chi tiết xem tại Nghị định 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-101-2018-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-85-2014-ND-CP-mau-huan-chuong-huy-chuong-388307.aspx>

Hiệu lực thi hành: 20/7/2018



Ngày 06/7/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg quy định chi tiết hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được sử dụng thống nhất trong hoạt động thống kê nhà nước.

Theo đó, Danh mục Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm 05 cấp sau:

- Ngành cấp 1 gồm 21 ngành được mã hóa theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến U;

- Ngành cấp 2 gồm 88 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng hai số theo ngành cấp 1 tương ứng;

- Ngành cấp 3 gồm 242 ngành; mỗi ngành được mã hóa bằng ba số theo ngành cấp 2 tương ứng;

- Ngành cấp 4 gồm 486 ngành (tăng 49 ngành); mỗi ngành được mã hóa bằng bốn số theo ngành cấp 3 tương ứng;

- Ngành cấp 5 gồm 734 ngành (tăng 92 ngành); mỗi ngành được mã hóa bằng năm số theo ngành cấp 4 tương ứng, nhỏ và vừa;

Nội dung Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam giải thích rõ những hoạt động kinh tế gồm các yếu tố được xếp vào từng bộ phận, trong đó:

- Bao gồm: Những hoạt động kinh tế được xác định trong ngành kinh tế;

- Loại trừ: Những hoạt động kinh tế không được xác định trong ngành kinh tế nhưng thuộc các ngành kinh tế khác.

Xem chi tiết tên các ngành nghề và mã ngành tại Phụ lục I, nội dung hệ thống ngành kinh tế tại Phụ

lục II Quyết định 27/2018/QĐ-TTg. Đường link văn bản: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyết-dinh-27-2018-QĐ-TTg-ban-hanh-He-thong-nganh-kinh-te-Viet-Nam-387358.aspx>

Hiệu lực thi hành: 20/8/2018 và thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam.

QUY ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH CÁC GIỚI HẠN, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TCTD, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Ngày 31/07/2018, Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 16/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo đó, Tỷ lệ dự trữ thanh khoản được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (\%)} = \frac{\text{Tài sản có tính thanh khoản cao}}{\text{Tổng Nợ phải trả}} \times 100$$

Trong đó:

- Tài sản có tính thanh khoản cao được quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này;

- Tổng Nợ phải trả là khoản mục Tổng Nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán, trừ đi:

+ Khoản tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức khoản chiết khấu giấy tờ có giá, khoản vay được cầm cố bằng giấy tờ có giá (trừ đi khoản tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở trái phiếu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành); khoản vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng; khoản bán có kỳ hạn giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở của Ngân hàng Nhà nước.

+ Khoản cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác dưới các hình thức

bán có kỳ hạn, chiết khấu, tái chiết khấu và khoản vay được cầm cố: (i) các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước; (ii) các loại trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ các nước, Ngân hàng Trung ương các nước phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán, được tổ chức xếp hạng quốc tế (Standard & Poor's, Fitch Rating) xếp hạng từ mức AA hoặc tương đương trở lên hoặc thang thứ hạng tương ứng của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập khác.



Ngoài ra, Thông tư 16 cũng sửa đổi, bổ sung về tỷ lệ khả năng chi trả như sau: Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính toán và duy trì tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với đồng Việt Nam (bao gồm đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ tự do chuyển đổi khác quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định tại điểm a khoản 25 Điều 3 Thông tư này) và tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ (bao gồm đô la Mỹ và các ngoại tệ khác được quy đổi sang đô la Mỹ)

Một số nội dung khác xem chi tiết tại Thông tư 16/2018/TT-NHNN ngày 31/07/2018 theo đường link văn bản sau: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-16-2018-TT-NHNN-sua-doi-Thong-tu-36-2014-TT-NHNN-gioi-han-hoat-dong-ngan-hang-389263.aspx>

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY TRÌNH THU BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN

Ngày 16/7/2018, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quyết định 888/QĐ-BHXH sửa đổi quy trình thu Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017

1. Theo đó, sửa đổi quy định về địa điểm đóng BHXH như sau:

- Chi nhánh của doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn nào thì đóng BHXH tại địa bàn đó hoặc đóng tại công ty mẹ (bổ sung thêm trường hợp chi nhánh có thể đóng tại Công ty mẹ so với quy định hiện hành).

- Đơn vị đóng trụ sở chính ở địa bàn tỉnh nào thì đăng ký tham gia đóng BHXH tại địa bàn tỉnh đó theo phân cấp của BHXH tỉnh.

2. Sửa đổi lãi suất tính lãi truy thu (%) như sau:

- Đối với truy thu BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN do trốn đóng: Có thời gian trốn đóng trước ngày 01/01/2016 thì **kj** được tính theo mức lãi suất chậm đóng tính theo tháng áp dụng đối với năm 2016; thời gian trốn đóng từ ngày 01/01/2016 trở đi thì **kj** được tính theo mức lãi suất chậm đóng tính theo tháng áp dụng đối với từng năm.

Đối với truy thu BHXH bắt buộc đối với NLĐ sau khi chấm dứt HĐLĐ về nước và do điều chỉnh tăng tiền lương thì **kj** được tính bằng mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân của năm trước liền kề năm tính truy thu.

3. người lao động (NLĐ) thuộc các trường hợp sau đây nếu chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên thì đơn vị sử dụng lao động phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 49 Luật bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi năm 2014)

- NLĐ làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên, NLĐ là người quản lý doanh nghiệp, quản lý điều hành Hợp tác xã hưởng tiền lương, làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định 595/QĐ-BHXH.

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

- Đối tượng do NLĐ, Công an đơn vị, địa phương đóng BHYT: Công dân được tạm tuyển trước khi chính thức được tuyển chọn vào Công an nhân dân; công nhân Công an; NLĐ làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên.



4. Ngoài ra Quyết định 888/QĐ-BHXH cũng sửa đổi Phụ lục 1- Các loại giấy tờ làm căn cứ cấp, ghi, điều chỉnh sổ BHXH; Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 03: Các loại giấy tờ làm căn cứ để cấp lại, ghi, điều chỉnh thẻ BHYT; Sửa đổi, bổ sung nội dung hướng dẫn khai tại Mẫu TK1-TS: Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT.

Xem chi tiết các nội dung khác tại Quyết định 888/QĐ-BHXH theo đường link văn bản: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Quyết-dinh-888-QĐ-BHXH-2018-sua-doi-quy-trinh-thu-bao-hiem-theo-Quyết-dinh-595-QĐ-BHXH-388683.aspx>

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018

QUY CHẾ MẪU VỀ BÁN ĐẤU GIÁ THÔNG THƯỜNG CHUYỂN NHƯỢNG VỐN NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN.

Ngày 06/7/2018, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã ban hành Quyết định số 586/QĐ-UBCK ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá thông thường chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về

đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 32/2018/NĐ-CP).

Theo đó, đối tượng tham gia đấu giá gồm cả phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

- Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

Ngoài ra, Quyết định 586/QĐ-UBCK cũng ban hành mẫu Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần (Phụ lục

số 01); Phiếu tham dự đấu giá (Phụ lục số 02); Giấy ủy quyền (Phụ lục số 03); Đơn đề nghị hủy đăng ký tham dự đấu giá (Phụ lục số 04); Đơn đề nghị cấp lại phiếu tham dự đấu giá (Phụ lục 05).

Xem chi tiết các nội dung khác tại Quyết định số 586/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 tại đường link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Quyet-dinh-586-QD-UBCK-2018-Quy-che-mau-ban-dau-gia-thong-thuong-chuyen-nhuong-von-nha-nuoc-388549.aspx>

Hiệu lực thi hành: 06/07/2018

CHUYÊN MỤC



Quy định về điều chuyển công việc và điều chỉnh lương

Người sử dụng lao động có quyền tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với HĐLĐ trong một số trường hợp. Thời gian tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác không được quá 60 ngày làm việc cộng dồn trong một năm, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của người lao động.

Theo phản ánh của Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư từ Nhật Bản, năm 2009, Công ty ký kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn với một nhân viên. Nội dung Hợp đồng có ghi rõ: "Chức vụ: Kỹ sư; chức danh chuyên môn: Dự án, Công việc phải làm: Theo sự phân công của Trưởng phòng kỹ thuật".

Năm 2017, Công ty có Quyết định điều chuyển

công tác đối với nhân viên này, cụ thể như sau: "Chức vụ: Kỹ sư bán hàng cao cấp; công việc phải làm: Theo sự phân công và báo cáo công việc cho Trưởng phòng Kỹ thuật".

Qua Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam hỏi, trường hợp điều chuyển này có thuộc trường hợp "chuyển người lao động làm công việc khác so với HĐLĐ" theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 8 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động không?

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế và năng lực nhân viên trong từng thời kỳ, Tổng Giám đốc Công ty thường có các Quyết định về tăng/giảm lương nhân viên.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh lương nhân viên luôn luôn tuân thủ nguyên tắc: Mức lương sau điều chỉnh luôn cao hơn mức lương trong HĐLĐ được ký kết giữa Công ty và nhân viên; mức lương sau điều chỉnh cao hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước; tuân thủ Quy chế trả lương của Công ty ban hành. Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam hỏi, Công ty có quyền ra các quyết định đơn phương về việc điều chỉnh lương nhân viên trên không?

Về vấn đề này, Cục Quan hệ lao động và tiền lương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Lao động, Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/1/2015 của Chính phủ thì HĐLĐ phải có nội dung về công việc và địa điểm làm việc của người lao động, trong đó nội dung công việc là công việc mà người lao động phải thực hiện.

Điều 35 Bộ luật Lao động quy định, trong quá trình thực hiện HĐLĐ, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung của HĐLĐ thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung HĐLĐ được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục HĐLĐ hoặc giao kết HĐLĐ mới.

Theo Điều 31 của Bộ luật Lao động, Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP thì người sử dụng

lao động có quyền tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác trong các trường hợp sau: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; áp dụng biện pháp ngăn ngừa, khắc phục tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sự cố điện, nước; do nhu cầu sản xuất, kinh doanh được quy định cụ thể trong nội quy của doanh nghiệp. Thời gian tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác so với HĐLĐ không được quá 60 ngày làm việc cộng dồn trong một năm, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của người lao động.

Cục Quan hệ lao động và tiền lương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Công ty TNHH Yokogawa Việt Nam căn cứ quy định nêu trên và đối chiếu với trường hợp cụ thể của Công ty để thực hiện.

Về việc điều chỉnh tiền lương của người lao động

Theo quy định tại Điều 24 của Bộ luật Lao động thì phụ lục HĐLĐ quy định chi tiết một số điều khoản hoặc để sửa đổi, bổ sung HĐLĐ. Trường hợp phụ lục HĐLĐ dùng để sửa đổi, bổ sung HĐLĐ thì phải ghi rõ nội dung những điều khoản sửa đổi, bổ sung và thời điểm có hiệu lực. Phụ lục HĐLĐ là một bộ phận của HĐLĐ và có hiệu lực như HĐLĐ.

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp nội dung HĐLĐ về tiền lương thay đổi thì người sử dụng lao động và người lao động sử dụng phụ lục HĐLĐ để sửa đổi, bổ sung nội dung HĐLĐ cho phù hợp.

[Theo Cổng thông tin điện tử Chính phủ](#)